

Số: 580/QĐ-ĐHL

Thừa Thiên Huế, ngày 28 tháng 11 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công nhận tốt nghiệp và cấp bằng đại học liên thông ngành Luật,
hình thức đào tạo vừa làm vừa học, khoá 2017 - 2019
đào tạo tại Trường Trung cấp KT-KT Đaklak
Đợt 2(tháng 11 năm 2019)**

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC LUẬT

Căn cứ Quyết định số 274/QĐ-TTg ngày 03 tháng 3 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Trường Đại học Luật trực thuộc Đại học Huế;

Căn cứ Thông tư số 08/2014/TT-BGDĐT ngày 20 tháng 3 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của đại học vùng và các cơ sở giáo dục đại học thành viên;

Căn cứ Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hình thức vừa làm vừa học ban hành theo Quyết định số 36/2007/QĐ-BGDĐT ngày 28 tháng 06 năm 2007 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Thông tư số 19/2015/TT-BGDĐT ngày 08 tháng 9 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế quản lý bằng tốt nghiệp trung học cơ sở, bằng tốt nghiệp trung học phổ thông, văn bằng giáo dục đại học và chứng chỉ của hệ thống giáo dục quốc dân;

Căn cứ Biên bản cuộc họp ngày 15 tháng 11 năm 2019 của Hội đồng xét tốt nghiệp đại học hệ không chính quy, khóa 2017 - 2019;

Xét đề nghị của các Ông: Trưởng Phòng Đào tạo, Trưởng Phòng Khảo thí-ĐBCLGD và Trưởng Phòng CTSV,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận tốt nghiệp và cấp bằng đại học liên thông ngành Luật, hình thức đào tạo vừa làm vừa học cho 111 (một trăm mười một) sinh viên, khoá 2017 - 2019 đào tạo tại Trường Trung cấp KT-KT Đaklak, có tên theo danh sách đính kèm Quyết định này.

Điều 2. Các Ông (Bà) Trưởng các Phòng chức năng, Trưởng các Khoa trực thuộc trường và các sinh viên có tên ở Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Đại học Huế “để báo cáo”;
- Như Điều 2 “để thi hành”;
- Lưu: VT, ĐT, KT-ĐBCLGD, CTSV, Website.



HIỆU TRƯỞNG
Đoàn Đức Lương

DANH SÁCH SINH VIÊN
ĐƯỢC CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP VÀ CẤP BẰNG ĐẠI HỌC LIÊN THÔNG NGÀNH LUẬT,
HÌNH THỨC ĐÀO TẠO VỪA LÀM VỪA HỌC, NIÊN KHÓA 2017-2019
ĐÀO TẠO TẠI TRƯỜNG TRUNG CẤP KT-KT ĐAKLAK

(Kèm theo Quyết định số: 50/QĐ-DHL ngày 28 tháng 11 năm 2019 của Hiệu trưởng Trường Đại học Luật, Đại học Huế)

TT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Giới tính	Điểm		Xếp loại tốt nghiệp	Ghi chú
						Hệ 10	Hệ 4		
1	1755017008	Hà Tuấn	Anh	22/03/1992	Nam	8.21	3.42	Giỏi	
2	1755017009	Lê Quý Trúc	Anh	08/05/1990	Nam	6.22	2.14	Trung bình	
3	1755017010	Phạm Thanh	Bình	04/07/1982	Nam	7.46	3.06	Khá	
4	1755017011	Y An Drê	Bkrông	03/10/1987	Nam	7.64	3.15	Khá	
5	1755017012	Nguyễn Đức	Cảnh	12/01/1990	Nam	7.32	2.96	Khá	
6	1755017013	Hàng A	Cha	06/07/1982	Nam	7.39	2.98	Khá	
7	1755017014	Tăng Thị Mỹ	Châu	12/08/1980	Nữ	7.78	3.22	Giỏi	
8	1755017015	Nguyễn Văn	Công	19/10/1988	Nam	7.18	2.83	Khá	
9	1755017016	Mai Quốc	Cường	13/09/1982	Nam	7.55	3.07	Khá	
10	1755017017	Nguyễn Đức	Cường	25/11/1994	Nam	7.58	3.12	Khá	
11	1755017018	Nguyễn Hùng	Cường	20/09/1990	Nam	7.04	2.75	Khá	
12	1755017019	Lê Công	Dân	15/07/1985	Nam	7.32	2.93	Khá	
13	1755017020	Lê Thị Xuân	Diệu	04/04/1985	Nữ	7.90	3.33	Giỏi	
14	1755017021	Ngô Thị Thanh	Diệu	25/09/1994	Nữ	7.76	3.21	Giỏi	
15	1755017022	Nguyễn Trung	Định	29/01/1993	Nam	7.62	3.14	Khá	
16	1755017024	Ngô Đỗ Thị Mỹ	Dung	03/06/1984	Nữ	8.04	3.42	Giỏi	
17	1755017025	Lê Văn	Dũng	27/09/1986	Nam	7.46	3.03	Khá	
18	1755017026	Nguyễn Quốc	Dũng	15/10/1985	Nam	7.65	3.17	Khá	
19	1755017027	Bùi Trọng	Dũng	12/09/1988	Nam	7.53	3.07	Khá	
20	1755017028	Đỗ Minh	Đương	15/06/1994	Nam	7.40	2.99	Khá	
21	1755017029	Trần Thị Mỹ	Duyên	25/11/1992	Nữ	7.88	3.30	Giỏi	
22	1755017030	Nguyễn Thị Bích	Duyên	31/07/1992	Nữ	7.64	3.12	Khá	
23	1755017031	Vũ Đình	Giáp	12/02/1984	Nam	7.65	3.14	Khá	
24	1755017032	Bùi Thị Thu	Hà	15/11/1985	Nữ	7.90	3.28	Giỏi	
25	1755017033	Võ Thị	Hà	12/01/1991	Nữ	7.67	3.15	Khá	
26	1755017034	Vũ Thị Thu	Hà	01/12/1996	Nữ	7.73	3.19	Khá	
27	1755017036	Trần Đăk	Hải	31/03/1987	Nam	7.17	2.84	Khá	
28	1755017037	Trần Đức	Hạnh	22/04/1982	Nam	7.78	3.23	Giỏi	
29	1755017038	Bùi Minh	Hiếu	14/07/1990	Nam	7.66	3.16	Khá	
30	1755017039	Phạm Văn	Hiếu	10/01/1991	Nam	7.52	3.06	Khá	
31	1755017040	Trương Nhi	Hiếu	20/11/1988	Nữ	7.89	3.30	Giỏi	
32	1755017041	Nguyễn Chí	Hòa	27/08/1989	Nam	7.07	2.74	Khá	
33	1755017042	Nguyễn Phước	Hòa	14/08/1992	Nam	7.67	3.12	Khá	
34	1755017043	Trần Thị Khánh	Hòa	02/06/1992	Nữ	7.88	3.29	Giỏi	



TT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Giới tính	Điểm		Xếp loại tốt nghiệp	Ghi chú
						Hệ 10	Hệ 4		
35	1755017044	Nguyễn Tấn Tuấn	Hoàng	16/07/1988	Nam	7.54	3.08	Khá	
36	1755017045	Vũ Thị Đàm	Hoàng	05/10/1984	Nữ	7.91	3.28	Giỏi	
37	1755017046	Phạm Xuân	Hoạt	15/08/1985	Nam	7.66	3.12	Khá	
38	1755017047	Phan Văn	Huân	20/05/1985	Nam	7.32	2.93	Khá	
39	1755017048	Đoàn Thị	Huế	05/07/1990	Nữ	7.59	3.08	Khá	
40	1755017049	Vũ Thị	Huế	17/07/1992	Nữ	7.66	3.11	Khá	
41	1755017050	Cao Văn	Hùng	08/12/1985	Nam	7.34	2.90	Khá	
42	1755017051	Lê Văn	Hùng	29/10/1988	Nam	7.71	3.21	Giỏi	
43	1755017052	Phạm Thị	Hường	20/01/1985	Nữ	7.89	3.30	Giỏi	
44	1755017053	Phan Ngọc	Huy	05/01/1977	Nam	7.52	3.08	Khá	
45	1755017054	Đặng Thị Thanh	Huyền	16/12/1986	Nữ	7.81	3.25	Giỏi	
46	1755017055	Phùng Văn	Khương	17/10/1987	Nam	7.07	2.76	Khá	
47	1755017056	Đỗ Trung	Kiên	13/10/1987	Nam	7.35	2.95	Khá	
48	1755017057	Lương Đình	Kiên	20/05/1988	Nam	7.58	3.09	Khá	
49	1755017058	H Liya	Knul	15/03/1993	Nữ	7.69	3.15	Khá	
50	1755017059	KPä	H Đuên	02/11/1982	Nữ	7.45	2.99	Khá	
51	1755017060	Trương Huy	Lâm	29/08/1992	Nam	7.71	3.17	Khá	
52	1755017061	Trương Thị Mỹ	Lệ	16/08/1984	Nữ	7.61	3.09	Khá	
53	1755017062	Trần Ngọc	Long	20/10/1988	Nam	7.54	3.05	Khá	
54	1755017063	Nguyễn Xuân	Lực	03/06/1990	Nam	7.41	3.00	Khá	
55	1755017064	Phan Văn	Mạnh	01/10/1983	Nam	7.54	3.08	Khá	
56	1755017066	Nguyễn Thị	Minh	02/05/1996	Nữ	7.78	3.21	Giỏi	
57	1755017067	Phan Thanh	Minh	12/09/1985	Nam	7.68	3.15	Khá	
58	1755017068	Đỗ Quang	Minh	25/10/1986	Nam	7.63	3.10	Khá	
59	1755017070	Ngô Văn	Nam	09/07/1983	Nam	7.67	3.18	Khá	
60	1755017071	Nguyễn Xuân	Nam	28/02/1985	Nam	7.70	3.14	Khá	
61	1755017072	Nguyễn Đức	Nghĩa	13/10/1991	Nam	7.58	3.08	Khá	
62	1755017073	Đinh Thị Như	Ngọc	09/03/1987	Nữ	7.66	3.14	Khá	
63	1755017074	Trần Văn	Ngọc	01/09/1985	Nam	7.67	3.17	Khá	
64	1755017075	Tô Hoài	Nhi	22/01/1991	Nam	7.01	2.74	Khá	
65	1755017076	Nguyễn Yến	Như	27/09/1996	Nữ	7.84	3.25	Giỏi	
66	1755017077	Võ Thị	Nương	15/01/1993	Nữ	7.50	3.06	Khá	
67	1755017078	Trần Thị Tuyết	Phi	08/05/1971	Nam	7.99	3.34	Giỏi	
68	1755017079	Lương Hiền	Phú	23/10/1991	Nam	7.63	3.16	Khá	
69	1755017080	Đỗ Bùi Mai	Phương	28/05/1996	Nữ	7.84	3.28	Giỏi	
70	1755017081	Lê Tiến	Quân	16/10/1982	Nam	7.25	2.93	Khá	
71	1755017082	Nguyễn Xuân	Quảng	17/03/1985	Nam	7.71	3.18	Khá	
72	1755017083	Nguyễn Đức	Quyền	26/11/1990	Nam	7.41	3.04	Khá	
73	1755017084	Bạch Sỹ	Quyết	10/06/1994	Nam	7.46	3.02	Khá	
74	1755017085	Đỗ Trường	Son	23/10/1980	Nam	7.61	3.13	Khá	
75	1755017086	Bùi Thế	Tài	01/10/1990	Nam	7.67	3.16	Khá	
76	1755017087	Đỗ Văn	Thắng	21/01/1983	Nam	7.50	3.05	Khá	
77	1755017088	Nguyễn Văn	Thanh	25/02/1988	Nam	7.56	3.10	Khá	

AD
NG
JC
HUE

TT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Giới tính	Điểm		Xếp loại tốt nghiệp	Ghi chú
						Hệ 10	Hệ 4		
78	1755017089	Phạm Đình	Thanh	21/02/1988	Nam	7.81	3.25	Giỏi	
79	1755017090	Bùi Trung	Thành	22/09/1987	Nam	7.35	2.96	Khá	
80	1755017091	Lương Thị Minh	Thảo	26/04/1980	Nữ	7.44	3.04	Khá	
81	1755017092	Trần Thị Thu	Thảo	05/05/1987	Nữ	7.80	3.25	Giỏi	
82	1755017093	Đoàn Thị Thu	Thảo	23/09/1992	Nữ	7.83	3.23	Giỏi	
83	1755017094	Nguyễn Thị	Thảo	26/02/1993	Nữ	7.85	3.27	Giỏi	
84	1755017095	Phạm Thị Phương	Thảo	24/09/1989	Nữ	7.78	3.20	Giỏi	
85	1755017097	Trần Hoài	Thịnh	07/03/1989	Nam	7.43	3.01	Khá	
86	1755017098	Đinh Thị Hồng	Thu	21/10/1992	Nữ	7.85	3.26	Giỏi	
87	1755017099	Dương Ngọc	Thu	02/06/1992	Nam	7.58	3.08	Khá	
88	1755017100	Bùi Văn	Thư	08/04/1988	Nam	7.48	3.05	Khá	
89	1755017101	Ngô Minh	Thuận	30/08/1992	Nam	7.37	2.99	Khá	
90	1755017102	Dương Quang	Thuật	24/11/1984	Nam	7.46	3.03	Khá	
91	1755017103	Nguyễn Thị	Thúy	28/10/1992	Nữ	7.96	3.32	Giỏi	
92	1755017104	Trần Thị Ngọc	Thúy	02/09/1993	Nữ	7.92	3.31	Giỏi	
93	1755017106	Nguyễn Bá	Tiến	08/03/1980	Nam	7.65	3.18	Khá	
94	1755017107	Đặng Phúc	Tính	20/09/1996	Nam	7.50	3.05	Khá	
95	1755017108	Trần Thị Thu	Trâm	08/10/1992	Nữ	7.83	3.24	Giỏi	
96	1755017109	Lê Thị Huyền	Trang	07/05/1996	Nữ	7.86	3.29	Giỏi	
97	1755017110	Nguyễn Thị Huyền	Trang	16/08/1991	Nữ	7.77	3.20	Giỏi	
98	1755017112	Nguyễn Thị Thu	Trang	26/10/1991	Nữ	7.69	3.17	Khá	
99	1755017113	Trịnh Thị Ngọc	Trinh	14/11/1993	Nữ	7.71	3.18	Khá	
100	1755017114	Nguyễn Thị Phương	Trinh	01/10/1993	Nữ	7.50	3.07	Khá	
101	1755017116	Đặng Đức	Trường	15/05/1987	Nam	7.58	3.08	Khá	
102	1755017117	Châu Văn	Tú	09/10/1986	Nam	7.16	2.83	Khá	
103	1755017119	Phạm Hoàng	Tuấn	03/03/1988	Nam	7.65	3.16	Khá	
104	1755017120	Đặng Xuân	Tùng	20/08/1985	Nam	7.44	3.00	Khá	
105	1755017121	Lê Thị	Vân	10/07/1989	Nữ	7.86	3.26	Giỏi	
106	1755017122	Nguyễn Thị Hương	Vi	08/03/1994	Nữ	7.68	3.16	Khá	
107	1755017123	Hoàng Khắc	Việt	18/02/1992	Nam	7.76	3.20	Giỏi	
108	1755017124	Trần Quang	Vinh	07/02/1996	Nam	7.58	3.13	Khá	
109	1755017125	Trần Tuấn	Vũ	20/04/1992	Nam	7.52	3.04	Khá	
110	1755017126	Trương Hồng	Vũ	22/12/1987	Nam	7.33	2.94	Khá	
111	1755017127	Nguyễn Quang	Vũng	19/08/1983	Nam	7.16	2.84	Khá	

* Danh sách này gồm có 111 sinh viên được công nhận tốt nghiệp.

Trong đó có:

- 31 sinh viên đạt loại Giỏi,
- 79 sinh viên đạt loại Khá,
- 01 sinh viên đạt loại Trung bình.

Thừa Thiên Huế, ngày 28 tháng 11 năm 2019



PGS.TS. Đoàn Đức Lương